

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Căn cứ Công văn số 2485/IPN-ATTP ngày 29/11/2024 của Viện Pasteur Nha Trang về kết quả kiểm tra, giám sát cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước; Báo cáo kết quả giám sát kèm theo Biên bản kiểm tra, giám sát cơ sở kiểm nghiệm ngày 13/9/2024 của Đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo Quyết định số 291/QĐ-ATTP ngày 05/8/2024 của Cục An toàn thực phẩm đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2;

Căn cứ công văn số 09/KT2-K8 ngày 03/01/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 về việc điều chỉnh phụ lục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định tại Quyết định số 569/QĐ-ATTP ngày 10/11/2022 của Cục An toàn thực phẩm về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

Điều chỉnh giới hạn phát hiện/giới hạn định lượng của chỉ tiêu vi sinh tại STT 03 Mục II tại Quyết định số 569/QĐ-ATTP ngày 10/11/2022 của Cục An toàn thực phẩm (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 có trách nhiệm tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng và năng lực phân tích các phép thử còn lại tại Quyết định số 569/QĐ-ATTP ngày 10/11/2022 của Cục An toàn thực phẩm cho đến khi hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn Phòng Cục, Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Trần Việt Nga (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở ATTP TP. HCM;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

Phụ lục 1**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG BỊ HỦY BỎ**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày..... tháng 01 năm 2025 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định số 569/QĐ-ATTP ngày 10/11/2022
I	Chỉ tiêu hóa lý			
1.	Xác định hàm lượng Hg	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai	SMEWW 3125B:2017	09
2.	Xác định hàm lượng Cd		SMEWW 3113B:2017 SMEWW 3125B:2017	10
3.	Xác định hàm lượng As		SMEWW 3125B:2017	11
4.	Xác định hàm lượng Cu		SMEWW 3125B:2017	12
5.	Xác định hàm lượng Zn		SMEWW 3125B:2017	13
6.	Xác định hàm lượng Pb		SMEWW 3125B:2017	14
7.	Xác định hàm lượng Sb		SMEWW 3114B:2017 SMEWW 3125B:2017	15
8.	Xác định hàm lượng Cr		SMEWW 3125B:2017	16
9.	Xác định hàm lượng Ba		SMEWW 3113B:2017 SMEWW 3125B:2017	17
10.	Xác định hàm lượng Se		SMEWW 3113B:2017 SMEWW 3125B:2017	18
11.	Xác định hàm lượng Mo		SMEWW 3113B:2017 SMEWW 3125B:2017	19
12.	Xác định hàm lượng Ni		SMEWW 3113B:2017 SMEWW 3125B:2017	20
13.	Xác định hàm lượng B	Nước uống đóng chai	SMEWW 4500-B C (2017)	26
14.	Xác định hàm lượng Clo		SMEWW 4500-Cl B (2017)	27

Phụ lục 2
ĐIỀU CHỈNH GIỚI HẠN PHÁT HIỆN/GIỚI HẠN ĐỊNH LƯỢNG
CỦA CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày..... tháng 01 năm 2025 của Cục An toàn thực phẩm)

Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định số 569/QĐ- ATTP ngày 10/11/2022	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Giới hạn định lượng tại Quyết định số 569/QĐ-ATTP ngày 10/11/2022	Giới hạn phát hiện/Giới hạn định lượng sau điều chỉnh
STT 03 Mục II - Chỉ tiêu vi sinh	Phát hiện và định lượng bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfite (<i>Clostridia</i>) Phần 2: Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	1CFU/50mL 1CFU/250mL	LOQ: 1CFU/50mL